

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **14** /2022/DSST

Ngày 20 – 5 – 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Ông Điều Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16/5/2022 và 20/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST- DS ngày 07/4/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST- HPT ngày 26/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, Tòa nhà S Tower, số 11A Pasteur, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thu H: Ông Bùi Duy A (Vắng mặt); ông Đỗ Q (Có mặt); ông Phạm Văn C (Có mặt)– Cán bộ Ngân hàng TMCP Q; Văn bản ủy quyền số 010294.22 ngày 21/02/2022.

Bị đơn : Ông Phan Thắng L, sinh năm: 1983; Trú tại: Tổ 06, ấp Đồng T, xã Đồng N, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Đỗ Quốc A và ông Phạm Văn C - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q trình bày:

Ngày 13/09/2017, Ngân hàng TMCP Q (VIB) – VIB PGD C (Sau đây gọi tắt là VIB PGD C) ký với ông Phan Thắng L Hợp đồng tín dụng số 0172.HĐTD1-

VIB646.17 ngày 13/9/2017, theo hợp đồng trên VIB PGD C cho ông Phan Thắng L vay số tiền 450,000,000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng); Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA; Thời hạn vay: 48 tháng, từ ngày 16/09/2017 đến ngày 15/09/2021. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.09%/năm. Mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là 8.20%/ năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.99%/năm. Nếu pháp luật có quy định, mức lãi suất quy đổi từ một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày sẽ được xác định theo công thức sau: Lãi suất quy đổi (=) mức lãi suất cho vay với một năm có 360 ngày chia 360 nhân 365. Thời hạn trả tiền vay: Trả tiền hàng gốc mỗi tháng 9.375.000 đồng cùng với tiền lãi vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/10/2017. Ông Phan Thắng L phải chịu các khoản phí theo quy định của VIB.

VIB PGD C đã giải ngân cho ông Phan Thắng L theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0172KUNN1-VIB646.17 ngày 15/09/2017 với số tiền 450,000,000 đồng. Tính đến ngày 20/5/2022 ông Phan Thắng L mới chỉ thanh toán cho VIB số tiền 50.376.695đ (trong đó: tiền gốc là 37.820.341đ, lãi là 12.556.354 đồng). Do ông Phan Thắng L vi phạm thời hạn và nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận nên ngày 09/10/2019 khoản nợ trên đã chuyển sang nợ quá hạn.

VIB PGD C đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Phan Thắng L thanh toán, nhưng ông cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do vậy, VIB PGD C khởi kiện yêu cầu ông Phan Thắng L trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 20/5/2022 gồm có: Nợ gốc 412.179.659đ, lãi trong hạn là 22.302.244đ, lãi quá hạn là 288.448.633đ. Tổng cộng là 722.930.536đ (Bảy trăm hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng). Đồng thời buộc ông Phan Thắng L có nghĩa vụ trả tiền lãi quá hạn kể từ ngày 21/5/2022 cho đến khi ông Lợi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q theo hợp đồng đã ký kết.

+ Bị đơn Phan Thắng L:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Thắng L được Tòa án triệu tập hợp lệ lên làm việc nhưng không chấp hành. Sau đó tuy được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng ông Phan Thắng L vẫn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến hay quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được để giải quyết vụ án.

+ Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân

thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiến nghị có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu đã được xem xét đánh giá tại phiên tòa, xác định được việc Ngân hàng TMCP Q khởi kiện ông Phan Thắng L là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 5, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 20, Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phan Thắng L phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 20/5/2022 là 722.930.536 đồng (trong đó nợ gốc là 412.179.659 đồng, lãi 310.750.877 đồng) và lãi suất, lãi quá hạn từ ngày tuyên án đến khi ông Lợi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn VIB PGD C khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Phan Thắng L. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động cho vay tiêu dùng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Phan Thắng L cư trú tại xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản; Do đó, căn cứ quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập bị đơn đến tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0172.HĐTD1-VIB646.17 ngày 13/9/2017 được ký kết giữa VIB PGD C với ông Phan Thắng L, Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0172KUNN1-VIB646.17 ngày 15/09/2017 thể hiện ông Phan Thắng L có vay của VIB PGD C số tiền 450,000,000 đồng. Do ông Phan Thắng L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên VIB PGD C có quyền khởi kiện để yêu cầu ông trả tiền vay cùng với tiền lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận.

Sau khi nhận khoản vay 450,000,000 đồng để mua xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, tính đến ngày 27/04/2022, ông Phan Thắng L mới chỉ thanh toán cho VIB số tiền 50.376.695đ (trong đó: tiền gốc là 37.820.341đ, lãi là

12.556.354 đồng). Nghĩa vụ của bên vay là phải thanh toán tiền cho bên cho vay theo phương thức, thời hạn và số tiền gốc và lãi đã thỏa thuận. Hồ sơ vụ án thể hiện ông Phan Thắng L chỉ thanh toán được một phần khoản vay, vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng, nên việc VIB PGD C khởi kiện yêu cầu ông Phan Thắng L thanh toán tiền gốc và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Theo thỏa thuận của các bên, lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 0172.HĐTD1-VIB646.17 ngày 13/9/2017 dao động từ 8.09% đến 12.79%/tháng, lãi quá hạn là 18.59%/tháng là phù hợp quy định pháp luật.

Về thời điểm chuyển khoản vay sang nợ quá hạn: Theo Hợp đồng tín dụng số 0172.HĐTD1-VIB646.17 ngày 13/9/2017 thì ngày hết hạn hợp đồng trên là ngày 19/9/2021. Tuy nhiên, tại mục 4.3 của Bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm theo Hợp đồng tín dụng thì VIB PGD C có quyền chuyển khoản vay của ông Phan Thắng L sang nợ quá hạn nếu ông không thanh toán bất kỳ số dư nợ gốc nào khi đến hạn. Từ ngày 09/10/2019 ông Phan Thắng L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh nên VIB PGD C đã chuyển khoản nợ còn lại của ông Phan Thắng L sang nợ quá hạn là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của các bên khi ký kết hợp đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VIB PGD C, buộc ông Phan Thắng L trả cho VIB PGD C trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 20/5/2022 gồm có: Nợ gốc 412.179.659đ, lãi trong hạn là 22.302.244đ, lãi quá hạn là 288.448.633đ. Tổng cộng là 722.930.536đ (Bảy trăm hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng).

Ông Phan Thắng L có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng VIB PGD C.

Ông Phan Thắng L ký hợp đồng tín dụng với mục đích mua xe ô tô Toyota Innova biển số 93A-098.41, đồng thời dùng chính chiếc xe trên làm tài sản thế chấp cho khoản vay tại VIB PGD C. Do Ngân hàng chỉ giữ giấy tờ xe mà không giữ xe nên hiện nay không xác định được tài sản thế chấp là xe ô tô Toyota Innova biển số 93A-098.41 hiện nay đang ở đâu nên không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Ông Phan Thắng L chịu 32.917.221đ án phí dân sự sơ thẩm.

VIB PGD C không phải chịu án phí. Trả lại cho VIB PGD C 14.747.565đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013597 ngày 26/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản.

Từ các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95

Luật Tổ chức tín dụng hợp năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 18, 20, 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (VIB) – VIB PGD C.

Buộc ông Phan Thắng L trả cho Ngân hàng TMCP Q (VIB) – VIB PGD C số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 20/5/2022 gồm có: Nợ gốc 412.179.659đ, lãi trong hạn là 22.302.244đ, lãi quá hạn là 288.448.633đ. Tổng cộng là 722.930.536đ (Bảy trăm hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (21/5/2022) nếu ông Phan Thắng L không thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 0172.HĐTD1-VIB646.17 ngày 13/9/2017 cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí:

Về án phí: Ông Phan Thắng L chịu 32.917.221đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Q (VIB) – VIB PGD C không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q (VIB) – VIB PGD C 14.747.565đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013597 ngày 26/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy